

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2016

NGHỊ ĐỊNH

QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp tại Việt Nam gồm: Tổ chức đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm, hàng hóa, quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ, môi trường phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và tổ chức công nhận tổ chức đánh giá sự phù hợp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với:

1. Tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam về:

a) Thử nghiệm;

b) Kiểm định;

c) Giám định;

d) Chứng nhận;

đ) Công nhận tổ chức đánh giá sự phù hợp.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổ chức đánh giá sự phù hợp là tổ chức tiến hành hoạt động thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa, quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ, môi trường phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

2. Tổ chức công nhận là tổ chức thực hiện việc đánh giá, xác nhận năng lực của tổ chức đánh giá sự phù hợp có năng lực phù hợp với các yêu cầu quy định theo tiêu chuẩn tương ứng.

Điều 4. Nguyên tắc đăng ký hoạt động

1. Tổ chức đánh giá sự phù hợp có nhu cầu đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm, hàng hóa, quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ, quá trình, môi trường (sau đây gọi là đối tượng đánh giá sự phù hợp) chuyên ngành thuộc trách nhiệm, quản lý nhà nước của một bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công thì thực hiện đăng ký hoạt động tại bộ quản lý ngành, lĩnh vực quản lý đối tượng đó.

2. Tổ chức đánh giá sự phù hợp có nhu cầu đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đối với đối tượng đánh giá sự phù hợp tổng hợp đa ngành thuộc trách nhiệm quản lý của từ hai bộ quản lý ngành, lĩnh vực trở lên thì thực hiện đăng ký hoạt động tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Tổ chức đánh giá sự phù hợp có nhu cầu đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đối với hai hoặc nhiều đối tượng đánh giá sự phù hợp chuyên ngành thuộc trách nhiệm quản lý của hai hoặc nhiều bộ quản lý ngành, lĩnh vực thì thực hiện đăng ký hoạt động tại các bộ quản lý ngành, lĩnh vực quản lý từng đối tượng tương ứng.

Chương II

ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ THỬ NGHIỆM

Điều 5. Điều kiện kinh doanh dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Có hệ thống quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với thử nghiệm chuyên ngành.

3. Có ít nhất 04 thử nghiệm viên chính thức của tổ chức (viên chức hoặc lao động ký hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn), được đào tạo về tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với thử nghiệm chuyên ngành.

Trường hợp bổ sung lĩnh vực hoạt động thử nghiệm, phải có ít nhất 02 thử nghiệm viên chính thức của tổ chức (viên chức hoặc lao động ký hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn) tương ứng với lĩnh vực thử nghiệm đăng ký bổ sung, được đào tạo về tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với thử nghiệm chuyên ngành.

4. Có máy móc, thiết bị, dụng cụ thử nghiệm, đo lường phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp, với lĩnh vực hoạt động thử nghiệm tương ứng.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đăng ký hoạt động thử nghiệm theo nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định này.

2. Trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký hoạt động thử nghiệm theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

c) Danh sách thử nghiệm viên theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và các chứng chỉ, tài liệu liên quan đối với mỗi thử nghiệm viên gồm: Bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động; bản sao chứng chỉ đào tạo tương ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này;

d) Danh sách máy móc, thiết bị, dụng cụ thử nghiệm, đo lường phục vụ hoạt động thử nghiệm đối với lĩnh vực thử nghiệm đăng ký theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

đ) Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động thử nghiệm đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này, cụ thể như sau:

Trường hợp tổ chức thử nghiệm đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận hoạt động thử nghiệm, tổ chức thử nghiệm nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận.

Trường hợp tổ chức thử nghiệm chưa được công nhận, tổ chức thử nghiệm nộp các tài liệu, quy trình thử nghiệm và các tài liệu khác liên quan để chứng minh năng lực hoạt động phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này.

e) Mẫu Phiếu kết quả thử nghiệm.

3. Trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động thử nghiệm theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Danh sách bổ sung, sửa đổi thử nghiệm viên theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và các chứng chỉ, tài liệu liên quan đối với mỗi thử nghiệm viên gồm: Bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động; bản sao chứng chỉ đào tạo tương ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này;

c) Danh sách bổ sung, sửa đổi máy móc, thiết bị, dụng cụ thử nghiệm, đo lường phục vụ hoạt động thử nghiệm đối với lĩnh vực đăng ký theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

d) Các tài liệu chứng minh năng lực hoạt động thử nghiệm bổ sung, sửa đổi đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này, cụ thể như sau:

Trường hợp tổ chức thử nghiệm đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận hoạt động thử nghiệm, tổ chức thử nghiệm nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận.

Trường hợp tổ chức thử nghiệm chưa được công nhận, tổ chức thử nghiệm nộp các tài liệu, quy trình thử nghiệm và các tài liệu khác liên quan để chứng minh năng lực hoạt động phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này.

4. Trường hợp cấp lại, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản chính Giấy chứng nhận bị hư hỏng (nếu có) đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng.

5. Trước khi Giấy chứng nhận hết thời hạn hiệu lực 60 ngày, nếu có nhu cầu tiếp tục tham gia hoạt động thử nghiệm, tổ chức thử nghiệm phải lập 01 bộ hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới quy định tại khoản 2 Điều này và gửi về cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Hình thức nộp hồ sơ

Tổ chức thử nghiệm lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Nghị định này và nộp theo một trong các hình thức sau:

1. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ, bản sao các chứng chỉ, tài liệu quy định tại Điều 6 Nghị định này chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu.

2. Trường hợp hồ sơ được gửi qua bưu điện, tổ chức thử nghiệm phải nộp bản sao đã được chứng thực các chứng chỉ, tài liệu quy định tại Điều 6 Nghị định này.

3. Trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thực hiện theo hình thức dịch vụ công trực tuyến.

Điều 8. Trình tự cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm

1. Trường hợp cấp mới:

a) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức thử nghiệm sửa đổi, bổ sung;

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, bộ quản lý ngành, lĩnh vực chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức thử nghiệm theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận không quá 05 năm kể từ ngày cấp.

2. Trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi:

- a) Giấy chứng nhận được cấp bổ sung, sửa đổi áp dụng đối với trường hợp tổ chức thử nghiệm bổ sung, mở rộng, thu hẹp phạm vi thử nghiệm;
- b) Trình tự cấp Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này;
- c) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận ghi theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đã được cấp.

3. Trường hợp cấp lại:

- a) Giấy chứng nhận được cấp lại áp dụng đối với trường hợp tổ chức thử nghiệm có Giấy chứng nhận còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ của tổ chức;
- b) Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, tổ chức thử nghiệm có nhu cầu đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định này và gửi về cơ quan tiếp nhận hồ sơ;
- c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, bộ quản lý ngành, lĩnh vực chịu trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận cho tổ chức thử nghiệm. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do;
- d) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận ghi theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động thử nghiệm đã được cấp.

Chương III

ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH

Điều 9. Điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng

1. Là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Có hệ thống quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia [TCVN ISO 9001:2008](#) hoặc các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với kiểm định chuyên ngành.
3. Có ít nhất 04 kiểm định viên chính thức của tổ chức (viên chức hoặc lao động ký hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn), đáp ứng yêu cầu chuyên môn đối với lĩnh vực kiểm định tương ứng, được đào tạo về tiêu chuẩn quốc gia [TCVN ISO 9001:2008](#). Trường hợp bổ sung lĩnh vực hoạt động kiểm định, phải có ít nhất 02 kiểm định viên chính thức của tổ chức (viên chức hoặc lao động ký hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn) tương ứng với lĩnh vực kiểm định đăng ký bổ sung, được đào tạo về tiêu chuẩn quốc gia [TCVN ISO 9001:2008](#).
4. Có máy móc, thiết bị, dụng cụ theo yêu cầu tại quy trình kiểm định.

Điều 10. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đăng ký hoạt động kiểm định theo nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định này.

2. Trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký hoạt động kiểm định theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

c) Danh sách kiểm định viên theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và các chứng chỉ, tài liệu liên quan đối với mỗi kiểm định viên gồm: Bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động; bản sao các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo tương ứng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định này;

d) Danh mục các máy móc, thiết bị, dụng cụ phục vụ hoạt động kiểm định theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

đ) Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động kiểm định đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định này, cụ thể như sau:

Trường hợp tổ chức kiểm định đã được tổ chức chứng nhận cấp Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn [TCVN ISO 9001:2008](#) hoặc ISO 9001:2008 hoặc đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận hoạt động kiểm định phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với lĩnh vực chuyên ngành, tổ chức kiểm định nộp bản sao Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn [TCVN ISO 9001:2008](#) hoặc ISO 9001:2008 hoặc bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận.

Trường hợp tổ chức kiểm định chưa được công nhận, chưa được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn [TCVN ISO 9001:2008](#) hoặc ISO 9001:2008, tổ chức kiểm định nộp các tài liệu, quy trình kiểm định và các tài liệu khác liên quan để chứng minh năng lực hoạt động phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định này.

e) Mẫu Giấy chứng nhận kiểm định.

3. Trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động kiểm định theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Danh sách bổ sung, sửa đổi kiểm định viên theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và các chứng chỉ, tài liệu liên quan đối với mỗi kiểm định viên gồm: Bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động; bản sao các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo tương ứng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định này;

c) Các tài liệu chứng minh năng lực hoạt động kiểm định bổ sung, sửa đổi đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định này, cụ thể như sau:

Trường hợp tổ chức kiểm định đã được tổ chức chứng nhận cấp Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn [TCVN ISO 9001:2008](#) hoặc ISO 9001:2008 hoặc đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận hoạt động kiểm định phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với lĩnh vực chuyên ngành, tổ chức kiểm định nộp bản sao Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn [TCVN ISO 9001:2008](#) hoặc ISO 9001:2008 hoặc bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận.

Trường hợp tổ chức kiểm định chưa được công nhận, chưa được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn [TCVN ISO 9001:2008](#) hoặc ISO 9001:2008, tổ chức kiểm định nộp các tài liệu, quy trình kiểm định và các tài liệu khác liên quan để chứng minh năng lực hoạt động phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định này.

d) Danh mục bổ sung, sửa đổi các máy móc, thiết bị, dụng cụ phục vụ hoạt động kiểm định đối với lĩnh vực đăng ký theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Trường hợp cấp lại, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản chính Giấy chứng nhận bị hư hỏng (nếu có) đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng.

5. Trước khi Giấy chứng nhận hết thời hạn hiệu lực 60 ngày, nếu có nhu cầu tiếp tục tham gia hoạt động kiểm định, tổ chức kiểm định phải lập 01 bộ hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới quy định tại khoản 2 Điều này và gửi đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 11. Hình thức nộp hồ sơ

Tổ chức kiểm định lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 10 Nghị định này và nộp theo một trong các hình thức sau:

1. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ, bản sao các chứng chỉ, tài liệu quy định tại Điều 10 Nghị định này chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu.

2. Trường hợp hồ sơ được gửi qua bưu điện, tổ chức kiểm định phải gửi bản sao đã được chứng thực các chứng chỉ, tài liệu quy định tại Điều 10 Nghị định này.

3. Trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thực hiện theo hình thức dịch vụ công trực tuyến.

Điều 12. Trình tự cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định

1. Trường hợp cấp mới:

- a) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức kiểm định sửa đổi, bổ sung;
- b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, bộ quản lý ngành, lĩnh vực chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức kiểm định theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;
- c) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận không quá 05 năm kể từ ngày cấp.

2. Trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi:

- a) Giấy chứng nhận được cấp bổ sung áp dụng đối với trường hợp tổ chức kiểm định bổ sung, mở rộng, thu hẹp phạm vi kiểm định;
- b) Trình tự cấp Giấy chứng nhận được thực hiện theo quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này;
- c) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận ghi theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định đã được cấp.

3. Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận:

- a) Giấy chứng nhận được cấp lại áp dụng đối với trường hợp tổ chức kiểm định có Giấy chứng nhận còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ của tổ chức;
- b) Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, tổ chức kiểm định có nhu cầu đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định này và gửi về cơ quan tiếp nhận hồ sơ;
- c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, bộ quản lý ngành, lĩnh vực chịu trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận cho tổ chức kiểm định. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do;
- d) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận ghi theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định đã được cấp.

Chương IV

ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ GIÁM ĐỊNH

Điều 13. Điều kiện kinh doanh dịch vụ giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Có hệ thống quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020:2012 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020:2012 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với giám định chuyên ngành.
3. Có ít nhất 04 giám định viên chính thức của tổ chức (viên chức hoặc lao động ký hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn), đáp ứng điều kiện:
 - a) Có trình độ tốt nghiệp cao đẳng trở lên và chuyên môn phù hợp đối với sản phẩm, hàng hóa giám định;
 - b) Được đào tạo về tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020:2012 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020:2012 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với giám định chuyên ngành;
 - c) Có kinh nghiệm làm việc 03 năm trở lên (kể từ thời điểm tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học), trong đó có 02 năm làm công tác giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Trường hợp bổ sung lĩnh vực hoạt động giám định, phải có ít nhất 02 giám định viên chính thức của tổ chức (viên chức hoặc lao động ký hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn) tương ứng với lĩnh vực giám định đăng ký bổ sung, đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản này.

Điều 14. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đăng ký hoạt động giám định theo nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định này.

2. Trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký hoạt động giám định theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

c) Danh sách giám định viên theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và các chứng chỉ, tài liệu liên quan đối với mỗi giám định viên gồm: Bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động; bản sao các bằng cấp, chứng chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định này; tóm tắt quá trình công tác, kinh nghiệm hoạt động giám định theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và tài liệu chứng minh kinh nghiệm giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa của giám định viên;

d) Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động giám định đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định này, cụ thể như sau:

Trường hợp tổ chức giám định đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận hoạt động giám định thì tổ chức giám định nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận.

Trường hợp tổ chức giám định chưa được công nhận thì tổ chức giám định nộp các tài liệu, quy trình giám định và các tài liệu khác liên quan để chứng minh năng lực hoạt động phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định này.

đ) Mẫu Chứng thư giám định.

3. Trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động giám định theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Danh sách bổ sung, sửa đổi giám định viên theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và các chứng chỉ, tài liệu liên quan đối với mỗi giám định viên gồm: Bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động; bản sao các bằng cấp, chứng chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định này; tóm tắt quá trình công tác, kinh nghiệm hoạt động giám định theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và tài liệu chứng minh kinh nghiệm giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa của giám định viên;

c) Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động giám định bổ sung, sửa đổi đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định này, cụ thể như sau:

Trường hợp tổ chức giám định đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận hoạt động giám định, tổ chức giám định nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận.

Trường hợp tổ chức giám định chưa được công nhận, tổ chức giám định nộp các tài liệu, quy trình giám định và các tài liệu khác liên quan để chứng minh năng lực hoạt động phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định này.

4. Trường hợp cấp lại, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản chính Giấy chứng nhận bị hư hỏng (nếu có) đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng.

5. Trước khi Giấy chứng nhận hết thời hạn hiệu lực 60 ngày, nếu có nhu cầu tiếp tục tham gia hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tổ chức giám định phải lập 01 bộ hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới quy định tại khoản 2 Điều này và gửi về cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 15. Hình thức nộp hồ sơ

Tổ chức giám định lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 14 Nghị định này và nộp theo một trong các hình thức sau:

1. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ, bản sao các chứng chỉ, tài liệu quy định tại Điều 14 Nghị định này chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu.
2. Trường hợp hồ sơ được gửi qua bưu điện, tổ chức giám định phải nộp bản sao đã được chứng thực các chứng chỉ, tài liệu quy định tại các Điều 14 Nghị định này.
3. Trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thực hiện theo hình thức dịch vụ công trực tuyến.

Điều 16. Trình tự cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định

1. Trường hợp cấp mới:

- a) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức giám định sửa đổi, bổ sung hồ sơ;
- b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, bộ quản lý ngành, lĩnh vực chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức giám định theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;
- c) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận không quá 05 năm kể từ ngày cấp.

2. Trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi:

- a) Giấy chứng nhận được cấp bổ sung, sửa đổi áp dụng đối với trường hợp tổ chức giám định bổ sung, mở rộng, thu hẹp phạm vi giám định;
- b) Trình tự cấp Giấy chứng nhận được thực hiện theo quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này;
- c) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận ghi theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đã được cấp.

3. Trường hợp cấp lại:

- a) Giấy chứng nhận được cấp lại áp dụng đối với trường hợp tổ chức giám định có Giấy chứng nhận còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ của tổ chức;
- b) Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, tổ chức giám định có nhu cầu đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận, tổ chức giám định lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định này và gửi về cơ quan tiếp nhận hồ sơ;
- c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, bộ quản lý ngành, lĩnh vực chịu trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận cho tổ chức giám định. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do;
- d) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận ghi theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đã được cấp.

Chương V

ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM, CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ

Điều 17. Điều kiện kinh doanh dịch vụ chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý

1. Là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Có hệ thống quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế và hướng dẫn quốc tế cho mỗi loại hình tương ứng sau đây:
 - a) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17065:2013 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17065:2012 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với chứng nhận chuyên ngành và các hướng dẫn liên quan của Diễn đàn Công nhận Quốc tế (IAF) hoặc tiêu chuẩn tương ứng với yêu cầu của chương trình chứng nhận đặc thù đối với hoạt động chứng nhận sản phẩm, hàng hóa;
 - b) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17021-1:2015 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17021-1:2015 và các hướng dẫn liên quan của Diễn đàn Công nhận Quốc tế (IAF) hoặc tiêu chuẩn tương ứng với yêu cầu của chương trình chứng nhận đặc thù đối với hoạt động chứng nhận hệ thống quản lý.

3. Có ít nhất 04 chuyên gia đánh giá chính thức của tổ chức (viên chức hoặc lao động ký hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn), đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Có trình độ tốt nghiệp đại học trở lên và chuyên môn phù hợp đối với chương trình chứng nhận;
- b) Được đào tạo và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về kỹ năng đánh giá chứng nhận tương ứng tại cơ sở đào tạo do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố hoặc thừa nhận theo quy định của pháp luật.
Được đào tạo và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về kỹ thuật chứng nhận sản phẩm chuyên ngành theo quy định của pháp luật chuyên ngành trong trường hợp có quy định;
- c) Có kinh nghiệm làm việc 03 năm trở lên (kể từ thời điểm tốt nghiệp đại học) và kinh nghiệm làm việc phù hợp với yêu cầu quy định của chương trình chứng nhận tương ứng;
- d) Có kinh nghiệm đánh giá 04 cuộc trở lên, với ít nhất 20 ngày công đánh giá đối với chương trình chứng nhận tương ứng.

Trường hợp bổ sung lĩnh vực hoạt động chứng nhận, phải có ít nhất 02 chuyên gia chính thức của tổ chức (viên chức hoặc lao động ký hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn) tương ứng với mỗi lĩnh vực chứng nhận đăng ký bổ sung, đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản này.

Điều 18. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

- a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm theo nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định này;
- b) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đăng ký hoạt động chứng nhận hệ thống quản lý do Bộ Khoa học và Công nghệ giao trách nhiệm thực hiện.

2. Trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:

- a) Đơn đăng ký hoạt động chứng nhận theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;
- b) Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;
- c) Danh sách chuyên gia đánh giá theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và các chứng chỉ, tài liệu liên quan đối với mỗi chuyên gia gồm: Bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động; bản sao các bằng cấp, chứng chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định này; tóm tắt quá trình công tác, kinh nghiệm hoạt động đánh giá theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và tài liệu chứng minh kinh nghiệm hoạt động đánh giá của chuyên gia đánh giá;
- d) Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động chứng nhận đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định này, cụ thể như sau:

Trường hợp tổ chức chứng nhận đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận hoạt động chứng nhận, tổ chức chứng nhận nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận.

Trường hợp tổ chức chứng nhận chưa được công nhận, tổ chức chứng nhận nộp các tài liệu, quy trình đánh giá và các tài liệu liên quan khác để chứng minh năng lực hoạt động phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định này.

đ) Mẫu Giấy chứng nhận và Dấu chứng nhận.

3. Trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi, hồ sơ gồm:

- a) Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động chứng nhận theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;
- b) Danh sách bổ sung, sửa đổi chuyên gia đánh giá theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và các chứng chỉ, tài liệu liên quan đối với mỗi chuyên gia gồm: Bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động; bản sao các bằng cấp, chứng chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định

này; tóm tắt quá trình công tác, kinh nghiệm hoạt động đánh giá theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và tài liệu chứng minh kinh nghiệm hoạt động đánh giá của chuyên gia đánh giá;

c) Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động chứng nhận bổ sung, sửa đổi đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định này, cụ thể như sau:

Trường hợp tổ chức chứng nhận đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận hoạt động chứng nhận, tổ chức chứng nhận nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận.

Trường hợp tổ chức chứng nhận chưa được công nhận, tổ chức chứng nhận nộp các tài liệu, quy trình đánh giá và các tài liệu khác liên quan để chứng minh năng lực hoạt động phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định này.

4. Trường hợp cấp lại, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản chính Giấy chứng nhận bị hư hỏng (nếu có) đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng.

5. Trước khi Giấy chứng nhận hết thời hạn hiệu lực 60 ngày, nếu có nhu cầu tiếp tục tham gia hoạt động chứng nhận, tổ chức chứng nhận phải lập 01 bộ hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới quy định tại khoản 2 Điều này và gửi về cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 19. Hình thức nộp hồ sơ

Tổ chức chứng nhận lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 18 Nghị định này và nộp theo một trong các hình thức sau:

1. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ, bản sao các chứng chỉ, tài liệu quy định tại Điều 18 Nghị định này chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu.

2. Trường hợp hồ sơ được gửi qua bưu điện, tổ chức chứng nhận phải nộp bản sao đã được chứng thực các chứng chỉ, tài liệu quy định tại Điều 18 Nghị định này.

3. Trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thực hiện theo hình thức dịch vụ công trực tuyến.

Điều 20. Trình tự cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận

1. Trường hợp cấp mới:

a) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức chứng nhận sửa đổi, bổ sung;

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, bộ quản lý ngành, lĩnh vực chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức chứng nhận theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận không quá 05 năm kể từ ngày cấp.

2. Trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi:

a) Giấy chứng nhận được cấp bổ sung, sửa đổi áp dụng đối với trường hợp tổ chức chứng nhận bổ sung, mở rộng, thu hẹp phạm vi chứng nhận;

b) Trình tự cấp Giấy chứng nhận được thực hiện theo quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này;

c) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận ghi theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận đã được cấp.

3. Trường hợp cấp lại:

a) Giấy chứng nhận được cấp lại áp dụng đối với trường hợp tổ chức chứng nhận có Giấy chứng nhận còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ của tổ chức;

b) Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, tổ chức chứng nhận có nhu cầu đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận phải lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định này và gửi về cơ quan tiếp nhận hồ sơ;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, bộ quản lý ngành, lĩnh vực chịu trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận cho tổ chức chứng nhận. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do;

d) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận ghi theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận đã được cấp.

Chương VI

ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ CÔNG NHẬN TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP

Điều 21. Điều kiện kinh doanh dịch vụ công nhận tổ chức đánh giá sự phù hợp

1. Là đơn vị sự nghiệp khoa học, được thành lập theo hình thức của tổ chức khoa học và công nghệ và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.

2. Người thành lập, quản lý, điều hành tổ chức công nhận không được thành lập, quản lý, tham gia quản lý, điều hành hoặc làm đại diện theo pháp luật của tổ chức đánh giá sự phù hợp.

3. Có cơ cấu tổ chức, hệ thống quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17011:2007 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17011:2004.

4. Đáp ứng yêu cầu và điều kiện của một trong các tổ chức công nhận khu vực hoặc quốc tế quy định về hoạt động công nhận tương ứng với chương trình công nhận đăng ký.

Trong vòng 03 năm kể từ ngày thành lập, tổ chức công nhận phải xây dựng năng lực đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản này để trở thành thành viên ký kết tham gia thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp của các tổ chức công nhận khu vực hoặc quốc tế đối với các chương trình công nhận tương ứng.

5. Có ít nhất 03 chuyên gia đánh giá chính thức của tổ chức (viên chức hoặc lao động ký hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn), gồm 01 chuyên gia đánh giá trưởng trong mỗi chương trình công nhận và phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có trình độ tốt nghiệp đại học trở lên và có ít nhất 04 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực kỹ thuật, trong đó đối với chuyên gia đánh giá trưởng, có ít nhất 02 năm kinh nghiệm liên quan đến quản lý chất lượng, đánh giá năng lực của tổ chức đánh giá sự phù hợp tương ứng; đối với chuyên gia đánh giá, có ít nhất 01 năm kinh nghiệm liên quan đến quản lý chất lượng, đánh giá năng lực của tổ chức đánh giá sự phù hợp tương ứng;

b) Được đào tạo và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học và đạt yêu cầu về đánh giá công nhận theo các tiêu chuẩn phiên bản hiện hành (ISO/IEC 17025, ISO/IEC 17020, ISO 15189, ISO/IEC 17021, ISO/IEC 17065, ISO/IEC 17024 và các tiêu chuẩn tương đương khác) phù hợp với chương trình công nhận đăng ký;

c) Có kinh nghiệm thực hiện ít nhất 05 cuộc đánh giá công nhận theo các tiêu chuẩn công nhận phiên bản hiện hành (ISO/IEC 17025, ISO/IEC 17020, ISO 15189, ISO/IEC 17021, ISO/IEC 17065, ISO/IEC 17024 và các tiêu chuẩn tương đương khác) dưới sự giám sát của chuyên gia đánh giá trưởng đã được phê duyệt;

d) Chuyên gia đánh giá công nhận tổ chức thử nghiệm, tổ chức hiệu chuẩn, tổ chức giám định phải đáp ứng các yêu cầu khác quy định trong hướng dẫn ILAC-G11:07 của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm quốc tế (ILAC).

Trường hợp bổ sung lĩnh vực hoạt động công nhận, phải có ít nhất 02 chuyên gia chính thức của tổ chức (viên chức hoặc lao động ký hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn) tương ứng với mỗi lĩnh vực hoạt động công nhận đăng ký bổ sung, đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản này.

Điều 22. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ đăng ký hoạt động công nhận tổ chức đánh giá sự phù hợp.

2. Trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:

- a) Đơn đăng ký hoạt động công nhận theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;
- b) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ;
- c) Hệ thống tài liệu (tài liệu, quy trình đánh giá và các tài liệu khác liên quan) đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn tương ứng quy định tại Điều 21 Nghị định này;
- d) Thuyết minh về cơ cấu tổ chức và trách nhiệm của từng vị trí trong cơ cấu tổ chức;
- đ) Bản kế hoạch thực hiện hoặc kết quả thực hiện chương trình thử nghiệm thành thạo, so sánh liên phòng; danh sách các tổ chức thử nghiệm thành thạo được tổ chức công nhận thừa nhận đối với chương trình công nhận đăng ký;
- e) Bảng chứng chứng minh về việc đáp ứng yêu cầu và điều kiện của tổ chức công nhận khu vực hoặc quốc tế, cụ thể như sau:

Trường hợp tổ chức công nhận là thành viên ký kết thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp của các tổ chức công nhận khu vực hoặc quốc tế, tổ chức công nhận nộp tài liệu chứng minh việc ký kết thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau này kèm theo chương trình công nhận;

Trường hợp tổ chức công nhận chưa là thành viên ký kết thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp của các tổ chức công nhận khu vực hoặc quốc tế, tổ chức công nhận nộp bản cam kết xây dựng năng lực đáp ứng các yêu cầu và điều kiện của tổ chức công nhận khu vực hoặc quốc tế để trở thành thành viên ký kết tham gia thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau của các tổ chức này trong vòng 03 năm kể từ khi thành lập;

g) Danh sách chuyên gia đánh giá trường, chuyên gia đánh giá, chuyên gia kỹ thuật theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và kèm theo các tài liệu gồm: Bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động; bản sao chứng chỉ đào tạo (chuyên môn, hệ thống quản lý) tương ứng, kinh nghiệm công tác và tài liệu chứng minh kinh nghiệm đánh giá thực tế đối với từng chuyên gia;

h) Mẫu quyết định công nhận, chứng chỉ công nhận và dấu (logo) công nhận của tổ chức.

3. Trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi, hồ sơ gồm:

- a) Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động công nhận theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;
- b) Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp;
- c) Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

4. Trường hợp cấp lại, hồ sơ gồm:

- a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 15 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;
- b) Bản chính Giấy chứng nhận bị hư hỏng (nếu có) đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng.

5. Trước khi Giấy chứng nhận hết thời hạn hiệu lực 60 ngày, nếu có nhu cầu tiếp tục tham gia hoạt động công nhận, tổ chức công nhận lập 01 bộ hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới quy định tại khoản 2 Điều này và gửi về Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 23. Hình thức nộp hồ sơ

Tổ chức công nhận lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 22 Nghị định này và nộp theo một trong các hình thức sau:

- 1. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, bản sao các chứng chỉ, tài liệu quy định tại Điều 22 Nghị định này chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu.
- 2. Trường hợp hồ sơ được gửi qua bưu điện, tổ chức công nhận phải nộp bản sao đã được chứng thực các chứng chỉ, tài liệu quy định tại Điều 22 Nghị định này.
- 3. Trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thì thực hiện theo hình thức dịch vụ công trực tuyến.

Điều 24. Trình tự cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận

1. Trường hợp cấp mới:

- a) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức công nhận sửa đổi, bổ sung;
- b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm tổ chức đoàn đánh giá và cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức công nhận theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;
- c) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận không quá 05 năm kể từ ngày cấp.

2. Trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi:

- a) Giấy chứng nhận được cấp bổ sung, sửa đổi áp dụng đối với trường hợp tổ chức công nhận bổ sung, mở rộng, thu hẹp phạm vi công nhận;
- b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức công nhận sửa đổi, bổ sung;
- c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức công nhận theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;
- d) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận ghi theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động công nhận đã được cấp.

3. Trường hợp cấp lại:

- a) Giấy chứng nhận được cấp lại áp dụng đối với trường hợp tổ chức công nhận có Giấy chứng nhận còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ của tổ chức;
- b) Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, tổ chức công nhận có nhu cầu đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận, tổ chức công nhận lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Nghị định này và gửi về Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;
- c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận cho tổ chức công nhận. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do;
- d) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận ghi theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận đã được cấp.

Điều 25. Tổ chức công nhận thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động công nhận ở Việt Nam

1. Là thành viên ký kết tham gia thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp của các tổ chức công nhận khu vực hoặc quốc tế.
2. Trước khi thực hiện công nhận tổ chức đánh giá sự phù hợp tại Việt Nam, tổ chức công nhận có trách nhiệm thông báo với Bộ Khoa học và Công nghệ (Việt Nam) trước 01 tháng.
3. Trong thời hạn 03 tháng sau khi thực hiện đánh giá công nhận tại Việt Nam, tổ chức công nhận có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thực hiện đến Bộ Khoa học và Công nghệ (Việt Nam).
4. Tổ chức công nhận nước ngoài có hoạt động công nhận ở Việt Nam không tuân thủ các quy định tại Điều này thì bị xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chương VII

THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP

Điều 26. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp

Bộ quản lý ngành, lĩnh vực xem xét, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp vi phạm một trong các quy định sau:

1. Vi phạm hành chính nhiều lần các quy định tại khoản 6 Điều 8, Điều 20 Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định tại Nghị định này.
2. Không thực hiện đầy đủ trách nhiệm tương ứng quy định tại Điều 29 Nghị định này trong 02 năm liên tiếp.
3. Không đảm bảo một trong các điều kiện tương ứng đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Điều 5, Điều 9, Điều 13, Điều 17 Nghị định này.
4. Giả mạo hoặc khai man các tài liệu trong hồ sơ cấp, cấp lại, cấp bổ sung Giấy chứng nhận; cấp không kết quả đánh giá sự phù hợp.
5. Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký được cấp.
6. Không thực hiện khắc phục các vi phạm theo yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra.

Điều 27. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức công nhận

1. Bộ Khoa học và Công nghệ có thẩm quyền xem xét, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận khi tổ chức công nhận vi phạm các quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật có liên quan hoặc các trường hợp cụ thể như sau:
 - a) Vi phạm hành chính nhiều lần các quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và các quy định tại Nghị định này;
 - b) Không đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại Điều 21 Nghị định này;
 - c) Giả mạo hoặc khai man các tài liệu trong hồ sơ cấp, cấp lại, cấp bổ sung Giấy chứng nhận, hồ sơ công nhận tổ chức đánh giá sự phù hợp;
 - d) Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký được cấp.
2. Tổ chức công nhận bị thu hồi Giấy chứng nhận chỉ được xem xét cấp lại Giấy chứng nhận sau 02 năm, kể từ khi có thông báo thu hồi Giấy chứng nhận và đã khắc phục các vi phạm.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Trách nhiệm của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực

1. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực:
 - a) Cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi và cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận cho tổ chức đánh giá sự phù hợp theo nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Nghị định này;
 - b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra tổ chức đánh giá sự phù hợp đã đăng ký theo nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Nghị định này;
 - c) Công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của bộ quản lý ngành, lĩnh vực danh sách các tổ chức đánh giá sự phù hợp đã đăng ký và thông tin về Bộ Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày cấp đăng ký để theo dõi.
2. Bộ Khoa học và Công nghệ:
 - a) Cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi và cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận cho tổ chức đánh giá sự phù hợp theo nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Nghị định này và tổ chức công nhận tổ chức đánh giá sự phù hợp;
 - b) Hướng dẫn khung chương trình đào tạo chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm, chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý, tiêu chuẩn đối với cơ sở đào tạo; tiếp nhận bản công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo của cơ sở đào tạo chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm, chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý;
 - c) Thực hiện thanh tra, kiểm tra: Tổ chức đánh giá sự phù hợp tổng hợp đa ngành, tổ chức công nhận đã đăng ký do Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện; cơ sở đào tạo chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm, chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý;

d) Phối hợp với bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện thanh tra, kiểm tra tổ chức đánh giá sự phù hợp chuyên ngành đã đăng ký;

đ) Công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) danh sách các tổ chức đánh giá sự phù hợp tổng hợp đa ngành, tổ chức công nhận đã đăng ký; danh sách các cơ sở đào tạo chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm, chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý;

e) Hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn được viện dẫn trong Nghị định này khi được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 29. Trách nhiệm của tổ chức đánh giá sự phù hợp, tổ chức công nhận

1. Tổ chức đánh giá sự phù hợp:

a) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tổ chức đánh giá sự phù hợp có trách nhiệm báo cáo về bộ quản lý ngành, lĩnh vực kết quả hoạt động đánh giá sự phù hợp đã đăng ký đối với từng loại hình tổ chức theo Mẫu số 07, Mẫu số 08, Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Thông báo về bộ quản lý ngành, lĩnh vực về mọi thay đổi có ảnh hưởng tới năng lực hoạt động đã đăng ký, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi;

c) Cơ sở đào tạo chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm, chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý phải gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) bản công bố đủ năng lực đào tạo theo Mẫu số 17 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Tổ chức công nhận:

a) Theo dõi, đánh giá việc thực hiện chương trình thử nghiệm thành thạo, so sánh liên phòng của tổ chức được công nhận phù hợp theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17043:2011 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17043:2010;

b) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tổ chức công nhận tại Việt Nam báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) kết quả hoạt động công nhận theo Mẫu số 16 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Thông báo về Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) mọi thay đổi có ảnh hưởng tới hoạt động công nhận đã đăng ký trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

Điều 31. Quy định chuyển tiếp

1. Các tổ chức đánh giá sự phù hợp, tổ chức công nhận đã được Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) cấp Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động, Giấy xác nhận đăng ký hoạt động phải thực hiện rà soát điều kiện và hoàn thành thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định tại Nghị định này trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

2. Các cơ sở đào tạo chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm, chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý đã được Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) có Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố năng lực thực hiện hoạt động đào tạo, tiếp tục được thực hiện đào tạo cho đến hết thời hạn hiệu lực của Thông báo.

Điều 32. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b).

Nguyễn Xuân Phúc

PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đăng ký hoạt động chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định
Mẫu số 02	Danh sách thử nghiệm viên/giám định viên/kiểm định viên/chuyên gia đánh giá
Mẫu số 03	Tóm tắt quá trình công tác, kinh nghiệm hoạt động đánh giá/giám định
Mẫu số 04	Danh mục máy móc, thiết bị, dụng cụ thử nghiệm, đo lường phục vụ hoạt động thử nghiệm/kiểm định
Mẫu số 05	Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định
Mẫu số 06	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định
Mẫu số 07	Báo cáo hoạt động chứng nhận
Mẫu số 08	Báo cáo hoạt động thử nghiệm
Mẫu số 09	Báo cáo hoạt động giám định/kiểm định
Mẫu số 10	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định
Mẫu số 11	Đơn đăng ký hoạt động công nhận
Mẫu số 12	Danh sách chuyên gia đánh giá trưởng, chuyên gia đánh giá, chuyên gia kỹ thuật, chuyên gia đánh giá kỹ thuật của tổ chức công nhận
Mẫu số 13	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận
Mẫu số 14	Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi lĩnh vực hoạt động công nhận
Mẫu số 15	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận
Mẫu số 16	Báo cáo kết quả hoạt động công nhận
Mẫu số 17	Bản công bố năng lực thực hiện hoạt động đào tạo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHỨNG NHẬN/THỬ NGHIỆM/GIÁM ĐỊNH/KIỂM ĐỊNH¹

Kính gửi:

1. Tên tổ chức:.....

2. Địa chỉ liên lạc:.....

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....

3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số..... Cơ quan cấp:..... cấp ngày..... tại.....

4. Sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định số/2016/NĐ-CP ngày tháng năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, chúng tôi nhận thấy có đủ các điều kiện đăng ký hoạt động.... (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định) đối với lĩnh vực (tên lĩnh vực chuyên ngành) ².

5. Mẫu Giấy chứng nhận/Phiếu kết quả thử nghiệm/Chứng thư giám định/Giấy chứng nhận kiểm định.

6. Mẫu dấu chứng nhận (đối với tổ chức chứng nhận)

Đề nghị (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận) xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động..... (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định) nêu trên.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên./

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Đề nghị đăng ký hoạt động nào thì ghi tên hoạt động đó (ví dụ, đăng ký hoạt động thử nghiệm thì ghi “Đơn đăng ký hoạt động thử nghiệm”).

² Cách ghi như sau:

- Lĩnh vực thử nghiệm (ghi tên lĩnh vực thử nghiệm: Hóa học/Sinh học/Cơ lý/Dược phẩm/Điện-điện tử/Vật liệu xây dựng/Không phá hủy/An toàn sinh học, kèm theo tên sản phẩm, tên phép thử, phương pháp thử tương ứng).

- Lĩnh vực chứng nhận: Sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm)/hệ thống quản lý (ghi tên hệ thống quản lý: [TCVN ISO 9001/ISO 9001](#), [TCVN ISO 14001/ISO 14001](#)...).

- Lĩnh vực giám định chất lượng (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm).

- Lĩnh vực kiểm định chất lượng (ghi tên sản phẩm và quy trình kiểm định/tiêu chuẩn của sản phẩm).

TÊN TỔ CHỨC:

DANH SÁCH CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ/THỬ NGHIỆM VIÊN/ GIÁM ĐỊNH VIÊN/KIỂM ĐỊNH VIÊN CỦA
TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP ĐĂNG KÝ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG¹

Danh sách chuyên gia đánh giá/giám định viên/kiểm định viên (đối với tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định, tổ chức kiểm định):

STT	Họ và tên	Chuyên môn được đào tạo	Hệ thống quản lý được đào tạo	Kinh nghiệm công tác (ghi số năm)	Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp (ghi số cuộc)	Loại hợp đồng lao động đã ký	Ghi chú
1							
2							
....							

Danh sách thử nghiệm viên (đối với tổ chức thử nghiệm)

STT	Họ và tên	Chuyên môn được đào tạo	Hệ thống quản lý được đào tạo	Kinh nghiệm công tác (ghi số năm)	Loại hợp đồng lao động đã ký	Ghi chú
1						
2						
....						

(Tên tổ chức) gửi kèm theo các tài liệu chứng minh năng lực của..... (chuyên gia đánh giá/thử nghiệm viên/giám định viên/kiểm định viên) đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số/2016/NĐ-CP ngày.... tháng.....năm 2016 của Chính phủ và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã khai./

....., ngày..... tháng..... năm.....
LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Đăng ký hoạt động nào thì ghi danh sách của hoạt động đó (ví dụ: Danh sách thử nghiệm viên của tổ chức thử nghiệm).

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TÓM TẮT KINH NGHIỆM HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ/GIÁM ĐỊNH
 CỦA CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ/GIÁM ĐỊNH VIÊN**

1. Họ và tên:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....

2. Quá trình công tác:

TT	Thời gian	Nhiệm vụ chuyên môn	Đơn vị công tác

3. Kinh nghiệm trong lĩnh vực đánh giá/giám định:

TT	Thời gian	Tên tổ chức, doanh nghiệp đã đánh giá/giám định	Địa chỉ liên hệ, điện thoại, Fax, người đại diện của tổ chức, doanh nghiệp	Lĩnh vực đánh giá/giám định ¹	Kết quả đánh giá/giám định

Thông tin khác:

Tôi cam đoan các thông tin trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Cách ghi như sau:

- Đối với hoạt động chứng nhận sản phẩm, ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn chứng nhận; đối với hoạt động chứng nhận hệ thống quản lý, ghi tên tiêu chuẩn hệ thống quản lý.
- Đối với hoạt động giám định, ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn giám định.

Mẫu số 04

TÊN TỔ CHỨC:

**DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DỤNG CỤ THỬ NGHIỆM,
ĐO LƯỜNG PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM/KIỂM ĐỊNH**

1. Trang thiết bị cần kiểm định/hiệu chuẩn

TT	Tên máy móc, thiết bị, dụng cụ, kiểu loại, thông số kỹ thuật chính	Năm sản xuất, nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng và tình trạng thiết bị	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
...				

2. Trang thiết bị khác

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú

(Tên tổ chức) cam kết các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã khai./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ BỔ SUNG, SỬA ĐỔI HOẠT ĐỘNG
CHỨNG NHẬN/THỬ NGHIỆM/GIÁM ĐỊNH/KIỂM ĐỊNH ¹

Kính gửi:

1. Tên tổ chức:
2. Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:
3. Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định) số:..... ngày .../.../20... của (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận).
4. Hoạt động..... (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định) đề nghị bổ sung, sửa đổi (nêu cụ thể lĩnh vực đề nghị bổ sung).
5. Hồ sơ kèm theo:

-
-

Đề nghị (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận) xem xét để (tên tổ chức) được bổ sung, sửa đổi điều kiện hoạt động..... (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định) đối với các lĩnh vực tương ứng.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Đề nghị bổ sung, sửa đổi hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó (ví dụ: Đơn đề nghị bổ sung hoạt động thử nghiệm).

Mẫu số 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHỨNG NHẬN/THỬ NGHIỆM/GIÁM ĐỊNH/KIỂM ĐỊNH ¹

Kính gửi:

1. Tên tổ chức:
2. Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:
3. Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động..... (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định) số:..... ngày.../.../20... của (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận).

4. Lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động..... (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định):

5. Hồ sơ kèm theo:

-
-

Đề nghị (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận) xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động..... (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định) cho.... (tên tổ chức).

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nào thì ghi tên hoạt động đó (ví dụ: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm).

Mẫu số 07

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)
(TÊN TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ
SỰ PHÙ HỢP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN

(Từ ngày.... /.../ 20... đến ngày.... /.../20....)

Kính gửi:

1. Tên tổ chức chứng nhận:

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:

4. Tình hình hoạt động

(Tên tổ chức chứng nhận) báo cáo tình hình hoạt động chứng nhận từ ngày... /.../ 20... đến ngày... /.../ 20... như sau:

a) Đơn vị được chứng nhận trong kỳ báo cáo

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ (ghi địa danh tỉnh/thành phố)	Lĩnh vực/đối tượng ¹	Tiêu chuẩn áp dụng	Thời gian/hiệu lực của chứng chỉ chứng nhận (ghi năm hết hiệu lực)	Ghi chú

b) Đơn vị có chứng chỉ đã bị thu hồi (nếu có) trong kỳ báo cáo

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ (ghi địa danh tỉnh/thành phố)	Lĩnh vực/đối tượng ²	Tiêu chuẩn áp dụng	Thời gian/hiệu lực của chứng chỉ chứng nhận (ghi năm hết hiệu lực)	Ghi chú
----	------------	---------------------------------------	---------------------------------	--------------------	--	---------

--	--	--	--	--	--	--

5. Các kiến nghị, đề xuất (nếu có)

(Tên tổ chức chứng nhận) báo cáo để (cơ quan cấp Giấy chứng nhận) biết./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Ghi tên sản phẩm/hệ thống quản lý được chứng nhận.

² Ghi tên sản phẩm/hệ thống quản lý được chứng nhận.

Mẫu số 08

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)
(TÊN TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ
SỰ PHÙ HỢP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM

(Từ ngày.... /.../ 20... đến ngày.... /.../20....)

Kính gửi:

1. Tên tổ chức thử nghiệm:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

3. Địa chỉ phòng thử nghiệm:.....

4. Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....

5. Tình hình hoạt động

(Tên tổ chức thử nghiệm) báo cáo tình hình hoạt động thử nghiệm từ ngày... /.../ 20... đến ngày... /.../20... như sau:

a) Lĩnh vực thử nghiệm¹, sản phẩm thử nghiệm, các tiêu chuẩn phương pháp thử;

b) Tổng số mẫu đã thực hiện, số mẫu không đạt yêu cầu.

6. Các kiến nghị, đề xuất

a) Những vấn đề vướng mắc nảy sinh trong quá trình thử nghiệm:

.....
.....
.....

b) Đề xuất, kiến nghị đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để nâng cao chất lượng hoạt động thử nghiệm

.....
.....
.....

(Tên tổ chức thử nghiệm) báo cáo để (cơ quan cấp Giấy chứng nhận) biết./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Ghi tên lĩnh vực thử nghiệm: Hóa học/Sinh học/Cơ lý/Dược phẩm/Điện-điện tử/Vật liệu xây dựng/Không phá hủy/An toàn sinh học.

Mẫu số 09

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)
(TÊN TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ
SỰ PHÙ HỢP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH/KIỂM ĐỊNH ¹

(Từ ngày.... /.../ 20... đến ngày.... /.../20...)

Kính gửi:

1. Tên tổ chức giám định/kiểm định:

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:

4. Tình hình hoạt động

(Tên tổ chức giám định/kiểm định) báo cáo tình hình hoạt động giám định/kiểm định từ ngày.../.../ 20... đến ngày.... /.../20... như sau:

- Tên lĩnh vực chuyên ngành

- Số lượng, nội dung công việc đã tiến hành giám định/kiểm định

5. Các kiến nghị, đề xuất

a) Những vấn đề vướng mắc nảy sinh trong quá trình giám định/kiểm định

.....
.....
.....

b) Đề xuất, kiến nghị đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để nâng cao chất lượng hoạt động giám định/kiểm định

.....
.....
.....

(Tên tổ chức giám định/kiểm định) báo cáo để (cơ quan cấp Giấy chứng nhận) biết./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Báo cáo hoạt động nào thì ghi tên hoạt động đó (ví dụ: Báo cáo tình hình hoạt động giám định).

(TÊN CƠ QUAN CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN

**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN/
THỬ NGHIỆM/GIÁM ĐỊNH/KIỂM ĐỊNH¹**

Căn cứ Nghị định số .../2016/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định/Quyết định số..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận);

Xét đề nghị của (tên đơn vị được giao thẩm xét hồ sơ), (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận) chứng nhận:

1. (Tên tổ chức đánh giá sự phù hợp)

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:

Đã đăng ký hoạt động..... (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định) đối với ngành.....² trong lĩnh vực.....³

2. Số đăng ký:

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực ... năm kể từ ngày ký./.

**LÃNH ĐẠO CƠ QUAN
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Tên tổ chức tại mục 1;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Lưu VT,...

¹ Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nào thì ghi tên hoạt động đó (ví dụ: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm).

² Ghi theo ngành, lĩnh vực (ví dụ: ngành xây dựng; ngành công thương, ngành giao thông vận tải...)

³ Cách ghi như sau:

- Lĩnh vực thử nghiệm (ghi tên lĩnh vực thử nghiệm: Hóa học/Sinh học/Cơ lý/Dược phẩm/Điện-điện tử/Vật liệu xây dựng/Không phá hủy/An toàn sinh học, kèm theo tên sản phẩm, tên phép thử, phương pháp thử tương ứng). Trường hợp số liệu nhiều thì cơ quan cấp Giấy chứng nhận lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực chứng nhận: Sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm)/hệ thống quản lý (ghi tên hệ thống quản lý: **TCVN ISO 9001/ISO 9001, TCVN ISO 14001/ISO 14001...**). Trường hợp số liệu nhiều thì cơ quan cấp Giấy chứng nhận lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực giám định chất lượng (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm). Trường hợp số liệu nhiều thì cơ quan cấp Giấy chứng nhận lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực kiểm định chất lượng (ghi tên sản phẩm và quy trình kiểm định/tiêu chuẩn của sản phẩm). Trường hợp số liệu nhiều thì cơ quan cấp Giấy chứng nhận lập thành Phụ lục kèm theo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20....

ĐƠN ĐĂNG KÝ
HOẠT ĐỘNG CÔNG NHẬN

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ
(qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

1. Tên tổ chức:
2. Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:
3. Quyết định thành lập số:
4. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số:
- Cơ quan cấp:..... Ngày cấp

5. Sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định số/2016/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, chúng tôi nhận thấy có đủ các điều kiện cung cấp dịch vụ công nhận đối với các chương trình công nhận sau:

TT	Tên chương trình công nhận	Lĩnh vực công nhận
1.		
2.		
3.		

6. Mẫu quyết định công nhận, chứng chỉ công nhận, dấu (logo) công nhận được gửi kèm theo.
7. Các tài liệu kèm theo:

.....

.....

Đề nghị Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận nêu trên.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động công nhận, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 12

TÊN TỔ CHỨC:

DANH SÁCH

CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG, CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ, CHUYÊN GIA KỸ THUẬT CỦA TỔ CHỨC CÔNG NHẬN

1. Danh sách chuyên gia:

STT	Họ và tên chuyên gia	Chuyên môn được đào tạo	Hệ thống quản lý được đào tạo	Trình độ chuyên gia (đánh giá)	Kinh nghiệm công tác (ghi số năm)	Kinh nghiệm đánh giá (ghi số cuộc)	Loại hợp đồng giao động
-----	----------------------	-------------------------	-------------------------------	--------------------------------	-----------------------------------	------------------------------------	-------------------------

				trưởng/đánh giá/ kỹ thuật)			đã ký
1							
2							
3							
4							
5							
...							
...							

2. Kinh nghiệm đánh giá thực tế của từng chuyên gia:

STT	Họ và tên chuyên gia	Tiêu chuẩn đánh giá	Lĩnh vực công nhận	Thời gian đánh giá	Tên, địa chỉ tổ chức đánh giá sự phù hợp đã đánh giá	Người giám sát
1						
2						
3						
4						
5						
...						
....						

(Tên tổ chức) cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã khai./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 13

**(TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY
CHỨNG NHẬN)**

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CÔNG NHẬN**

Căn cứ Nghị định số .../2016/NĐ-CP ngày tháng năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Quyết định số ngày ... tháng ... năm của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Xét đề nghị của (tên đơn vị được giao thẩm định hồ sơ), Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. (Tên tổ chức công nhận).....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....

Đủ điều kiện hoạt động công nhận đối với chương trình sau đây:

TT	Tên chương trình công nhận	Lĩnh vực công nhận
1.		
2.		
3.		

2. Số đăng ký:.....
3. Giấy chứng nhận được cấp lần:..... (lần đầu, thứ hai...)
4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực..... năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Tên tổ chức tại mục 1;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Lưu: VT,

**LÃNH ĐẠO CƠ QUAN
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ BỔ SUNG, SỬA ĐỔI
HOẠT ĐỘNG CÔNG NHẬN**

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ
(qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

1. Tên tổ chức:.....
2. Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:

3. Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận số ngày ... tháng... năm 20... của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

4. Hoạt động công nhận đề nghị bổ sung, sửa đổi:

TT	Tên chương trình công nhận	Lĩnh vực công nhận
1.		
2.		
3.		

5. Các tài liệu kèm theo:

-
-

Đề nghị Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận với nội dung bổ sung, sửa đổi chương trình, lĩnh vực công nhận nêu trên.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định về hoạt động công nhận, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CÔNG NHẬN

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ
(qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

1. Tên tổ chức:.....
2. Địa chỉ liên lạc:.....
- Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....
3. Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận số ngày ... tháng... năm 20... của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
4. Lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận:.....
5. Hồ sơ kèm theo:

-

-

Đề nghị Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận cho (tên tổ chức).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động công nhận, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 16

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)
TÊN TỔ CHỨC CÔNG NHẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-.....

....., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG NHẬN
(Từ ngày.... /.../ 20... đến ngày.... /.../20...)

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ
(qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

1. Tên tổ chức công nhận:

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại:..... Fax:.....E-mail:

4. Tình hình hoạt động

(Tên tổ chức công nhận) báo cáo tình hình hoạt động công nhận từ ngày .../.../20... đến ngày .../.../20... như sau:

a) Đơn vị được công nhận trong kỳ báo cáo

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tiêu chuẩn đánh giá công nhận	Lĩnh vực được công nhận	Thời gian/hiệu lực của chứng chỉ công nhận	Phạm vi công nhận	Ghi chú

b) Đơn vị có chứng chỉ đã bị thu hồi, hủy bỏ, đình chỉ (nếu có) trong kỳ báo cáo

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tiêu chuẩn đánh giá công nhận	Lĩnh vực được công nhận	Thời gian/hiệu lực của chứng chỉ công nhận	Phạm vi công nhận	Lý do

5. Các kiến nghị, đề xuất (nếu có)

(Tên tổ chức công nhận) báo cáo để Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) biết./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 17

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
NĂNG LỰC THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Tên tổ chức:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:

CÔNG BỐ:

Đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm/chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn (tên tiêu chuẩn cụ thể).

Chúng tôi xin cam kết bảo đảm năng lực theo hướng dẫn, quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định pháp luật khác có liên quan; chịu trách nhiệm về hoạt động đào tạo theo các yêu cầu có liên quan của pháp luật./.

....., ngày..... tháng..... năm.....
LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)